

Số: /BC-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Công tác bảo vệ môi trường năm 2022

I. BỐI CẢNH CHUNG KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÁC TÁC ĐỘNG CHÍNH ĐẾN MÔI TRƯỜNG

1. Thông tin chung về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Thành phố Cao Bằng hiện nay là trung tâm hành chính, kinh tế, chính trị, văn hóa của tỉnh Cao Bằng, có diện tích tự nhiên 107,6 km² gồm 8 phường là Hoà Chung, Duyệt Trung, Hợp Giang, Sông Bằng, Tân Giang, Sông Hiến, Ngọc Xuân, Đề Thám và 3 xã là Chu Trinh, Vĩnh Quang, Hung Đạo; cách thủ đô Hà Nội 280 km theo Quốc lộ 3, cách thành phố Lạng Sơn 120 km theo Quốc lộ 4A, cách cửa khẩu Quốc gia Tà Lùng khoảng 70 km theo Quốc lộ 3.

Thành phố Cao Bằng có nhiều lợi thế: (1) Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh biên giới miền núi phía Bắc, nơi có nhiều di tích, danh thắng nổi tiếng, nên Thành phố luôn là điểm dừng chân, điểm đến của du khách khi đến với Cao Bằng. (2) Thành phố có nền tảng hạ tầng kỹ thuật - xã hội, đời sống, kinh tế, dân trí, tư tưởng chính trị, tinh thần cách mạng, nhận thức pháp luật của nhân dân vượt trội hơn so với các huyện trong Tỉnh. (3) Có tiềm năng đất đai đô thị để thu hút đầu tư phát triển đô thị, thu hút nhân sỹ, trí thức, người có điều kiện kinh tế của tỉnh và của các địa phương khác tới sinh sống, làm việc, cống hiến cho Thành phố.

Thành phố Cao Bằng là trung tâm hành chính, kinh tế, chính trị, văn hóa của tỉnh Cao Bằng, có vị trí tọa độ: 22^o 42' đến 22^o 34' Vĩ độ Bắc và 106^o 10' đến 106^o 21' Kinh độ Đông. Tổng diện tích tự nhiên theo địa giới hành chính là 10.711,63 ha, có vị trí giáp ranh như sau:

- Phía Bắc giáp các xã Ngũ Lão và Bế Triều huyện Hoà An.
- Phía Nam giáp xã Hồng Nam huyện Hoà An, xã Kim Đồng và xã Canh Tân huyện Thạch An.
- Phía Đông giáp các xã Quang Trung và Hà Trì huyện Hoà An.
- Phía Tây giáp các xã Lê Chung, xã Bạch Đằng và xã Hoàng Tung huyện Hoà An.

Thành phố có 11 phường, xã, bao gồm: Phường Hợp Giang, Sông Bằng, Sông Hiến, Đề Thám, Ngọc Xuân, Hoà Chung, Tân Giang, Duyệt Trung và xã Vĩnh Quang, xã Hung Đạo, xã Chu Trinh.

*** Địa hình, địa mạo**

Thành phố Cao Bằng có địa hình dạng lòng máng thuộc vùng hợp lưu của sông Bằng, sông Hiến.

Phần nội thị nằm trên bán đảo hình mu rùa, dốc về sông với độ dốc khoảng 0,8 - 1%, tạo nên bởi sông Bằng và sông Hiến. Phần lãnh thổ còn lại của thành phố có địa hình tương đối phức tạp, chia cắt mạnh với 3 dạng địa hình chính:

- Vùng đồng bằng: Nằm dọc theo sông Bằng, sông Hiến và các thung lũng ven các khe núi đổ về 2 sông.

- Vùng đồi núi thấp: bao quanh thành phố bởi 3 phía Tây, Nam, Đông.

- Vùng đồi núi cao: Tập trung ở phía Đông có địa hình đồi núi chia cắt mạnh, độ dốc lớn.

*** Khí hậu:**

- Thành phố Cao Bằng có khí hậu mang nét đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa với 2 mùa rõ rệt: mùa mưa nóng ẩm mưa nhiều (từ tháng 5 đến tháng 10), mùa khô lạnh và hanh (từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau); Với đặc điểm về khí hậu như trên, trong quy hoạch bố trí sử dụng đất của thành phố cần lợi dụng chế độ nhiệt cao, độ ẩm khá để bố trí nhiều vụ trong năm ở những vùng đất sản xuất nông nghiệp. Đồng thời bố trí cây trồng, mùa vụ hợp lý để hạn chế quá trình rửa trôi, xói mòn đất vào mùa mưa và hạn chế quá trình bốc hơi nước trong mùa khô nhằm sử dụng đất một cách hiệu quả, bền vững.

- Nhiệt độ trung bình hàng năm thấp 21⁰C. Sự chênh lệch nhiệt độ trung bình các tháng trong năm tương đối cao. Tháng nóng nhất trong năm là tháng 7 nhiệt độ trung bình là 26⁰C, thấp nhất là tháng 1 nhiệt độ trung bình là 12⁰C, nhiệt độ thấp tuyệt đối là 2⁰C gây giá buốt ảnh hưởng rất lớn đến cây trồng và chăn nuôi gia súc.

- Lượng mưa trung bình năm 1.250 mm, phân bố không đều giữa các tháng trong năm, mưa tập trung vào các tháng 5, 6, 7, 8, hàng năm trên địa bàn khu đo xuất hiện mưa đá từ 1 đến 3 lần, lượng mưa trong năm tuy không lớn nhưng lại tập trung nên thường xảy ra tình trạng lũ lụt, lũ quét, sạt lở cục bộ ở một số vùng.

- Độ ẩm không khí khá cao 83%, cao nhất vào các tháng 7, 8, 9 từ 84 ÷ 86% thấp nhất là tháng 12 và tháng 1 năm sau. Nhìn chung độ ẩm không khí trên địa bàn khu đo không có sự chênh lệch nhiều giữa các tháng trong năm.

*** Thủy văn:**

Chảy qua địa bàn thành phố là 2 con sông chính, sông Bằng và Sông Hiến. Sông Bằng chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, chiều dài chảy qua thành phố là 24,7km, lưu lượng dòng chảy trung bình là 72,50 m³/s. Sông Hiến chảy theo hướng Nam - Bắc, đoạn qua thành phố dài khoảng 8,2 km. Ngoài ra còn có hệ thống sông, suối nhỏ chảy vào hai sông lớn kể trên.

Do ảnh hưởng của địa hình lòng máng và đặc thù của sông, suối thường ngắn, hẹp lòng, độ dốc lớn, hàng năm vùng ven sông Bằng và sông Hiến thường bị ngập úng vào mùa lũ và hạn hán vào mùa cạn gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất và sinh hoạt của người dân.

2. Các tác động chính đến môi trường:

- Từ hoạt động công nghiệp: Trên địa bàn thành phố chưa có khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp tập trung, chỉ có một số cơ sở sản xuất công nghiệp đơn lẻ hoạt động cầm chừng do ảnh hưởng bởi dịch covid 19. Hoạt động của các cơ sở này chủ yếu phát sinh nước thải, nhưng không có tính chất nguy hại và đều được lắp hệ đặt hệ thống xử lý nước thải theo quy định. Nên môi trường đất, nước không khí nhìn chung ít bị tác động bởi hoạt động sản xuất công nghiệp;

- Từ hoạt động nông nghiệp: Hiện nay, việc sử dụng thuốc trừ sâu trong sản xuất nông nghiệp đã giảm so với thời gian trước đây, thuốc an toàn hơn được nâng cao theo thời gian. Do vậy, chất lượng nước tuy có bị ảnh hưởng song đã được quan tâm và cải thiện dần. Tuy nhiên, hiện nay chưa có số liệu điều tra về khối lượng thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ cỏ và phân vô cơ được sử dụng hàng năm trên địa bàn thành phố để đánh giá mức độ tác động đến môi trường. Năm 2022, thành phố tiến hành lắp 64 bể chứa vỏ thuốc BVTV sau sử dụng tại 03 xã Hưng Đạo, Vĩnh Quang và Chu Trinh. Năm 2021 khối lượng thu gom khoảng 600kg. Năm 2022 đang tiến hành hợp đồng với đơn vị đủ năng lực xử lý bằng biện pháp phù hợp, đảm bảo theo quy định.

Chất thải trong trồng trọt sau thu hoạch bao gồm: rơm rạ, cành, lá thực vật phân huỷ,... được người dân thu dọn sau mỗi mùa vụ thu hoạch

Chất thải trong chăn nuôi như nước thải và phân được các hộ chăn nuôi xử lý bằng hầm biogas hoặc ủ phân hoặc bằng đệm lót sinh học. Tuy nhiên vẫn có trường hợp xả thải thẳng ra môi trường, gây nguy cơ ô nhiễm.

- Từ hoạt động xây dựng: Hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đô thị bao gồm cả công trình giao thông và nhà ở trên địa bàn thành phố diễn ra mạnh mẽ song hành với quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù đã có quy định về che chắn bụi tại các công trường xây dựng và phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu và phế thải xây dựng, rửa xe trước khi ra khỏi công trường, phun nước rửa đường... nhưng việc thực hiện còn nhiều hạn chế. Do đó, vấn đề phát tán bụi từ các hoạt động này vẫn là nguồn gây ô nhiễm không khí đáng kể. Nhất là, việc xây dựng, sửa chữa các tuyến đường giao thông thường chưa đảm bảo và có nguy cơ gây ô nhiễm bụi.

- Từ hoạt động giao thông vận tải: Với mật độ phương tiện giao thông ngày càng tăng, đặc biệt là các xe vận chuyển nguyên vật liệu, gây ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng môi trường không khí; chất lượng cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn huyện được hoàn thiện, góp phần giảm đáng kể ô nhiễm môi trường không khí xung quanh.

- Từ hoạt động y tế: Trên địa bàn thành phố hiện có 01 bệnh viện đa khoa, 01 trung tâm y tế, 11 trạm y tế xã/thị trấn, 20 phòng khám tư nhân. Rác thải y tế từ phòng khám tư nhân, bệnh viện, trung tâm y tế được thu gom và xử lý tại lò đốt rác của bệnh viện, và hàng năm có thực hiện quan trắc môi trường để đảm bảo việc xử lý rác thải y tế đúng theo quy định. Chất thải nguy hại phát sinh trong năm 2022 là hơn 30,547 tấn trong đó khoảng 30,520 tấn là chất thải nguy hại lây nhiễm và khoảng 30kg chất thải nguy hại không lây nhiễm.

II. BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường đất, nước, không khí

- *Môi trường đất*: Nhìn chung tài nguyên đất của thành phố Cao Bằng khá phong phú. Theo kết quả tổng hợp trên bản đồ thổ nhưỡng 1/25.000 thì trên địa bàn thành phố có 8 loại đất chính trong bảng dưới đây.

Tổng hợp từ bản đồ thổ nhưỡng, toàn bộ đất đai thành phố Cao Bằng được chia làm các loại như sau:

- Đất phù sa (P): có diện tích là 1.190 ha, chiếm 11,52% diện tích tự nhiên của thành phố. Diện tích loại đất này tập trung trên địa bàn các xã, phường Hợp Giang, Sông Bằng, Sông Hiến, Đề Thám, Hưng Đạo, Vĩnh Quang, Ngọc Xuân. Hình thức canh tác chủ yếu của người dân là trồng lúa và màu, đây là diện tích đất có tiềm năng sản xuất nông nghiệp với năng suất cao nếu có hệ thống tưới tiêu thủy lợi đảm bảo.

- Đất xám bạc màu (B): có diện tích là 325 ha, chiếm 3,02% diện tích tự nhiên của thành phố, phân bố chủ yếu ở phường Đề Thám và xã Hưng Đạo (chiếm hơn 98% loại đất này). Hình thức canh tác chủ yếu trên đất xám bạc màu tại thành phố Cao Bằng là trồng cây hàng năm.

- Đất vàng nhạt trên đá cát (Fq): có diện tích là 1.240 ha, chiếm 11,52% diện tích tự nhiên của thành phố, phân bố tập trung ở các phường: Vĩnh Quang, Sông Bằng, Tân Giang và Duyệt Trung. Hiện nay các hình thức canh tác chủ yếu trên loại đất này là trồng cây lâu năm và trồng rừng.

- Đất nâu vàng trên phù sa cổ (Fp): có diện tích là 2.442 ha, chiếm 22,68% diện tích tự nhiên của thành phố, là loại đất có diện tích lớn nhất, phân bố tập trung ở các xã, phường: Sông Hiến, Hưng Đạo, Đề Thám, Hòa Chung. Hiện nay các hình thức canh tác trên loại đất này tập trung vào trồng lúa một vụ, trồng màu hoặc trồng cây lâu năm.

- Đất nâu đỏ trên đá mácma bazơ và trung tính (Fk): có diện tích là 1.623 ha, chiếm 15,08% diện tích tự nhiên của thành phố. Phân bố chủ yếu tại các xã, phường: Vĩnh Quang, Ngọc Xuân, Sông Bằng, Duyệt Trung, Chu Trinh. Loại đất này có độ phì khá thích hợp cho canh tác các loại cây lâu năm, trồng rừng.

- Đất đỏ vàng trên đá phiến sét (Fs): có diện tích là 2.141 ha, chiếm 19,89% diện tích tự nhiên của thành phố, phân bố tập trung ở hầu hết các xã, phường trong thành phố. Đất đỏ vàng trên đá phiến sét có hàm lượng dinh dưỡng không cao, hình thức canh tác phù hợp là trồng rừng, cây lâu năm, và một

số loại cây hàng năm trên đất dốc.

- Đất đỏ vàng trên đá mắcma axít (Fa): có diện tích là 1.338 ha, chiếm 12,43% diện tích tự nhiên của thành phố. Phân bố chủ yếu ở xã Chu Trinh và các phường Duyệt Trung, Tân Giang. Hiện nay rừng và cây lâu năm là các hình thức canh tác chủ yếu trên của loại đất này.

- Đất núi đá: có diện tích là 141 ha, chiếm 1,31% diện tích tự nhiên của thành phố. Đây là phần diện tích có hệ sinh thái mỏng manh, nhạy cảm, khi bị phá hủy rất khó để phục hồi lại như ban đầu. Trải qua một thời gian dài các loài thực vật đã phủ kín gần hết phần diện tích này, tuy nhiên do điều kiện khí hậu và ý thức của con người đã gây ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái này (cháy rừng, khai thác gỗ quá mức,...).

Ngoài diện tích các loại đất trên, diện tích sông, suối trên địa bàn thành phố Cao Bằng là 323 ha trong diện tích tự nhiên của thành phố.

Năm 2022, UBND thành phố đã tổ chức điều tra, đánh giá, phân loại đất bị ô nhiễm do nhiễm độc hóa chất trong chiến tranh; kho chứa hóa chất, chất bảo vệ thực vật đã đóng cửa hoặc di dời; ô nhiễm hóa chất, ô nhiễm thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu. Kết quả: Trên địa bàn thành phố có 02 kho thuốc bảo vệ thực vật đã đóng cửa (theo Công văn số 3007/UBND-TNMT ngày 07/12/2022 của UBND thành phố Cao Bằng).

- *Môi trường nước:*

Bao gồm 2 nguồn nước chính là nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm.

- Nguồn nước mặt: được cung cấp chủ yếu bởi 2 con sông lớn chảy qua là sông Bằng và sông Hiến:

+ Sông Bằng có diện tích lưu vực là 3.420,30 km², chiều dài chảy qua thành phố là 24,7 km, lưu lượng dòng chảy trung bình là 72,50 m³/s.

+ Sông Hiến đoạn chảy qua thành phố là 8,20 km, lưu lượng dòng chảy mùa lũ là 37,4 m³/s, lưu lượng dòng chảy mùa kiệt là 10,90 m³/s.

Ngoài ra nguồn nước mặt của thành phố còn được cung cấp bởi hệ thống các suối chảy vào hai con sông.

- Nguồn nước ngầm: theo kết quả thăm dò khảo sát của Liên đoàn Địa chất 2 cho thấy nguồn nước ngầm của thành phố dồi dào, chất lượng khá tốt chỉ cần lọc để khử NO₂, Fe²⁺ là có thể sử dụng được trong sinh hoạt. Hiện nay mức sử dụng nguồn nước ngầm tại thành phố là khoảng 850m³/người/năm.

Hầu hết các sông và hồ chứa trong thành phố đều chưa bị ô nhiễm, tuy nhiên ở một số đoạn sông suối chảy qua các khu tập trung dân cư có chỉ số sắp vượt quy chuẩn cho phép, có nguy cơ ô nhiễm do nước do một số hộ dân xả thải trực tiếp ra môi trường.

Nước ngầm: Theo kết quả thăm dò khảo sát của Liên đoàn Địa chất 2 cho thấy nguồn nước ngầm của thành phố dồi dào, chất lượng khá tốt chỉ cần lọc để khử NO₂, Fe²⁺ là có thể sử dụng được trong sinh hoạt. Hiện nay việc khai thác nước ngầm của hộ gia đình trên địa bàn thành phố Cao Bằng tăng lên, nước

được khoan và hút lên bề xử lý qua hệ thống lọc thủ công trước khi đưa vào sử dụng cho sinh hoạt ngày càng phổ biến.

- *Môi trường không khí:*

+ Tại các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Các cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp và hoạt động xây dựng các công trình trong các khu đô thị là nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường không khí.

+ Giao thông vận tải: Khí thải và bụi bặm từ giao thông vận tải là một trong những nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí đặc biệt tại các nút giao thông, theo đánh giá từ các chuyên gia môi trường thì ô nhiễm không khí tại khu đô thị là khoảng 70% do các phương tiện giao thông gây ra. Khí thải từ động cơ sinh ra các khí độc hại như SO₂, CO; xe chạy kéo theo bụi bặm gây tác động môi trường.

- *Hiện trạng di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học:*

Di sản thiên nhiên: Thành phố có 1 phần địa bàn xã Hưng Đạo nằm trong Công viên địa chất non nước Cao Bằng đã được UNESCO chính thức công nhận vào năm 2018. Xã Hưng Đạo có tổng diện tích tự nhiên 1050,14 ha, nằm cách trung tâm thành phố Cao Bằng 10km về phía Đông Nam theo đường tỉnh lộ 203. Trên địa bàn xã các trục đường giao thông lớn như đường Hồ Chí Minh, QL3, QL34 và tỉnh lộ 203 chạy qua. Địa hình của xã được chia làm 2 vùng rõ rệt, phía Bắc vùng đồng tương đối bằng, chiếm 2/3 diện tích của xã và có độ cao trung bình 200m so với mực nước biển, phía nam của xã là vùng đồi thấp có độ cao trung bình 250-300m so với mực nước biển.

2. Tình hình và kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường

2.1. Ban hành các văn bản hướng dẫn, quy chế, quy ước, hương ước về bảo vệ môi trường:

Trong năm 2022, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành 59 văn bản: (Có biểu danh mục kèm theo):

2.2. Tổ chức thực hiện các quy định pháp luật, kết quả thanh tra, kiểm tra, thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường.

Trong năm 2022, Ủy ban nhân dân thành phố đã kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố Cao Bằng. Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của UBND thành phố Cao Bằng.

- Tổ chức kiểm tra theo Kế hoạch số 192/KH-ĐKTLN ngày 16/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng về kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn thành phố Cao Bằng, Kết hợp tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 đến từng cơ sở.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra việc lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

2.3. Tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường: Kết quả các hoạt động

tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường

Trong năm 2022, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật về việc tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn, phổ biến giáo dục pháp luật trong đó có Luật bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành (bao gồm nghị định xử phạt, phân loại rác thải tại nguồn, thích nghi với biến đổi khí hậu).

Kết quả: Tổ chức buổi tuyên truyền tại UBND phường Sông Hiến với hơn 300 lượt người tham gia.

2.4. Kiểm soát nguồn ô nhiễm:

- Cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: Không có.
- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Không có.
- Tỷ lệ các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (CCN), làng nghề có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định: Không có
- Tỷ lệ nước thải đô thị, nước thải nông thôn được thu gom, xử lý tập trung đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường: Không có hệ thống thu gom tập trung.
- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh có trạm quan trắc tự động, liên tục, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định: có 01 cơ sở: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng (theo Công văn 1819/UBND-TNMT ngày 05/8/2022 về việc cung cấp thông tin các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh chất thải thuộc đối tượng lắp đặt quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục).
- Báo cáo số liệu các nguồn ô nhiễm: Tổng hợp số liệu các nguồn ô nhiễm chi tiết tại Phụ lục I kèm theo báo cáo này.

2.5. Quản lý chất thải và phế liệu:

a) Quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH):

- CTRSH: Tổng khối lượng CTRSH phát sinh trên địa bàn
- + Dân số đô thị: 62.850 người, tương đương với lượng rác thải khoảng 60-62 tấn rác thải phát sinh ngày đêm.
- + Dân số nông thôn: 13.852 người, tương đương khoảng 7-8 tấn rác thải phát sinh ngày đêm.

Rác thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực đô thị và khu dân cư nông thôn đang trở thành vấn đề đáng quan tâm trong những năm gần đây. Hiện nay trên địa bàn thành phố có 03 đơn vị tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý: Công ty TNHH Nga Hải; Công ty TNHH Đầu tư phát triển và môi trường; HTX Đề Thám (Báo cáo số 681/BC-UBND ngày 16/11/2022 về tình hình phát sinh, công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt năm 2022 trên địa bàn

thành phố Cao Bằng).

Mặc dù tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt tại địa bàn thành phố đạt tỷ lệ trên 98% nhưng bãi xử lý rác thải Khuổi Kép – Nà Làn, xã Chu Trinh thực hiện chôn lấp rác thông thường: Tiếp nhận rác do xe chở rác đổ vào ô chôn lấp; San, gạt, ủi theo từng lớp; Phun chế phẩm khử mùi, phun thuốc diệt côn trùng, ấu trùng; Lấp đất, sau đó lèn, nén bằng xe ủi; Rắc vôi bột và phun thuốc diệt ruồi trên bề mặt lớp đất vừa lấp. (Thực hiện theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số: 19/QĐ-HĐTĐ ngày 05/02/2010 của Hội đồng thẩm định ĐTM).

Riêng một số khối lượng rác thải khu vực nông thôn phần lớn được người dân tự phân loại, xử lý tại nhà bằng hình thức thủ công: Thức ăn thừa tận dụng chăn nuôi; chai nhựa, bìa carton bán cho người thu mua sắt vụn, một phần đốt sau khuôn viên vườn nhà và phần còn lại mới đem ra thùng rác tập trung.

- Các khu xử lý CTR tập trung trên địa bàn (nếu có), trong đó nêu rõ các cơ sở xử lý chất thải và loại chất thải xử lý (nếu xử lý cả CTRSH, CTCNTT, CTNH thì chỉ cần báo cáo trong phần CTNH): Số liệu chi tiết tại Bảng 4, Phụ lục II kèm theo báo cáo này.

b, Chất thải rắn công nghiệp thông thường (CTRCNTT): không có.

c) Quản lý chất thải nguy hại (CTNH):

- Tổng khối lượng CTNH phát sinh trên địa bàn: khoảng 1,2 tấn

- Chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn: 30,547 tấn/năm

- Các cơ sở xử lý CTNH: 01 (lò đốt rác thải y tế tại bệnh viện đa khoa thành phố)

- Các khu xử lý chất thải tập trung trên địa bàn (nếu có), trong đó nêu rõ các cơ sở xử lý chất thải và loại chất thải xử lý: ko có

d) Quản lý phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất:

- Các cơ sở nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; số lượng các cơ sở nhập khẩu phế liệu theo từng nhóm phế liệu (Sắt thép, giấy, nhựa, đồng, nhôm...): không có

- Tổng khối lượng phế liệu nhập khẩu của các cơ sở trên địa bàn trong năm; Khối lượng sắt thép, giấy, nhựa, đồng, nhôm...nhập khẩu: không có

2.6. Xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường:

- Quản lý, cải thiện chất lượng môi trường nước (lưu vực sông, nước mặt, nước biển,...); Quản lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi môi trường đất; Quản lý, cải thiện chất lượng không khí: Hiện tại môi trường đất, môi trường nước, không khí trên địa bàn thành phố chưa bị ô nhiễm vẫn trong trạng thái cân bằng. Tuy nhiên kinh tế- xã hội ngày càng phát triển, trong thời gian tới nếu không có biện pháp quản lý và bảo vệ hợp lý các thành phần môi trường thì sẽ có các yếu tố tác động xấu và gây ô nhiễm môi trường.

- Số lượng các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản đã thực hiện ký quỹ

và cải tạo, phục hồi môi trường.

- Tỷ lệ các khu vực môi trường bị ô nhiễm được xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường: Không có khu vực môi trường bị ô nhiễm cần cải tạo, phục hồi.

2.7. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

- Các hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường: Chủ động giám sát, đảm bảo kinh phí thu gom, vận chuyển rác thải tại địa phương; không để phát sinh các điểm nóng về ô nhiễm môi trường liên quan đến hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trước, trong và sau các dịp lễ, tết, đảm bảo sinh hoạt cho người dân.

- Kết quả thực hiện các hoạt động ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường (số lượng các sự cố xảy ra trong năm và việc ứng phó, xử lý): Không có sự cố môi trường xảy ra.

- Kết quả xử lý các thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân về ô nhiễm môi trường trên địa bàn: 03 trường hợp¹

Các kết quả khác:

* Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày truyền thống: Ngày Môi trường Thế giới (5/6), Ngày Đại dương Thế giới (8/6), Tuần Lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2022; ngoài ra, UBND thành phố còn chỉ đạo treo băng rôn, khẩu hiệu hưởng ứng Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học (22/5), Ngày đất ngập nước, Ngày nước Thế giới, Giờ Trái đất, Tuần lễ Nước sạch và Vệ sinh môi trường, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn năm 2022.

Tổ chức thành công Lễ phát động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 05/6/2022, Tháng hành động vì môi trường năm 2022 trên địa bàn thành phố.

Trong năm 2022, giải đáp thắc mắc cho hơn 30² hộ kinh doanh đến hỏi về thủ tục đăng ký giấy phép môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả: Tiếp nhận và cấp phép 02 bộ hồ sơ giấy phép môi trường (cấp huyện); 11 bộ hồ sơ đăng ký môi trường (cấp phường, xã).

Thực hiện quan trắc hiện trạng môi trường và chương trình kiểm soát các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố theo kế hoạch của Sở Tài nguyên và môi trường.

Thực hiện xây thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại 03 xã: Hưng Đạo, Chu Trinh, Vĩnh Quang.

2.8. Kết quả thực hiện việc di dời dân cư sinh sống trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (nếu có) theo lộ trình chuyển đổi các làng nghề thành cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung được UBND cấp tỉnh phê duyệt: Không có.

¹ Xác minh, làm rõ 03 phản ánh của người dân về vấn đề ô nhiễm qua kênh Kết nối người dân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương;

² 5 trường hợp cấp huyện và 25 trường hợp cấp phường, xã.

2.9. Bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, đa dạng sinh học: Lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện nhiều nội dung mới, đặc thù về bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các văn bản mới như: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về Đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050;

3. Điều kiện và nguồn lực về bảo vệ môi trường

a) Nguồn nhân lực:

- Cấp huyện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, có chức năng tham mưu giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về: Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường. Tính đến 15/12/2022, phòng có 08 biên chế; Trong đó có 01 công chức biên chế chuyên môn về công tác môi trường.

- Ở xã, phường: Trên địa bàn thành phố có 11 xã, phường đều chưa có công chức quản lý môi trường mà công chức kiêm nhiệm nhiệm vụ Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường (Môi trường, giao thông, thủy lợi, nông nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm...).

b) Nguồn lực tài chính:

Tổng kinh phí thực hiện bảo vệ môi trường năm 2022: 1 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn xã hội hóa: 0
- Nguồn đầu tư phát triển, khoa học công nghệ: 0
- Nguồn hợp tác quốc tế: 0
- Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường: 1 tỷ

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thống kê về môi trường: Cấp huyện chưa thực hiện thống kê về môi trường.

Nguyên nhân: Chưa có văn bản hướng dẫn cấp huyện thực hiện.

Quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 117 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 như sau:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức công tác thống kê chỉ tiêu môi trường thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; hằng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường các chỉ tiêu thống kê về môi trường.

- Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác thống kê về môi trường; ban hành bộ chỉ tiêu thống kê về môi trường của ngành tài nguyên và môi trường.

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm:

- Nhìn chung năm trong 2022 công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố đã dần đi vào nề nếp, tạo được những chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả bước đầu quan trọng. Nhận thức và trách nhiệm của nhân dân về vấn đề bảo vệ môi trường ngày càng được nâng cao. Hiện trạng môi trường trên địa bàn huyện vẫn trong trạng thái cân bằng, chưa có xảy ra những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường... các thành phần môi trường trên địa bàn thành phố chưa bị ô nhiễm, vẫn trong trạng thái cân bằng.

- Các hợp tác xã, đơn vị cung ứng vệ sinh môi trường làm công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải luôn được duy trì, thực hiện thường xuyên theo khu vực mà đơn vị đảm nhiệm thu gom, xử lý.

- HTX khai thác vật liệu xây dựng thông thường cơ bản chấp hành tốt giấy xác nhận, đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường xung quanh khu vực khai thác.

5.2. Tồn tại, hạn chế:

- Ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số người dân chưa cao, vẫn còn hiện tượng xả rác, nhất là xác lợn, gà chết xuống sông suối...

- Rác thải sinh hoạt đô thị và nông thôn ngày càng lớn nhưng việc xử lý chủ yếu bằng biện pháp chôn lấp, hiệu quả xử lý rác không cao, nguy cơ hình thành nguồn gây ô nhiễm môi trường, lượng rác tồn ngày càng nhiều cần được quan tâm giải quyết. Rác thải sinh hoạt nguy hại như pin đã qua sử dụng, rác thải điện tử chưa được phân loại để thu gom, xử lý riêng.

- Xử lý rác thải trong nông nghiệp mới dừng lại việc vận động người dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, chưa có thu gom, chưa xử lý triệt để.

- Rác thải nhựa và túi nilon đang là mối nguy hại lớn đến môi trường địa phương, dù đã tích cực tuyên truyền và vận động người dân hạn chế dùng đồ nhựa một lần và tái sử dụng các loại túi nilon, nhưng do sự tiện lợi và chưa có sản phẩm thân thiện với môi trường thay thế nên hiệu quả vận động hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng 1 lần và túi nilon còn thấp.

- Chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt chung theo đúng quy định.

*** Nguyên nhân:**

- Những khó khăn nêu trên trong việc thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố năm qua có nguyên nhân chủ quan và khách quan đó là:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường mặc dù đã được các cấp, các ngành tổ chức thực hiện nhưng nhận thức của một số doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và bộ phận nhỏ trong nhân dân chưa cao, chưa góp phần tích cực trong công tác bảo vệ môi trường.

- Chưa có cơ sở xử lý đặc thù để thực hiện thu gom Rác thải sinh hoạt nguy hại như pin đã qua sử dụng, rác thải điện tử

- Năm nay là năm đầu tiên Luật bảo vệ môi trường mới có hiệu lực thi hành, nên công tác triển khai thực hiện còn gặp nhiều lúng túng, vướng mắc.
- Không có kinh phí thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

6. Nhiệm vụ trọng tâm 2023

- Nâng cao trách nhiệm của UBND cấp xã, phường trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phát hiện, xử lý và kiến nghị xử lý vi phạm ngay từ khi các cơ sở mới có hành vi vi phạm; gắn trách nhiệm quản lý môi trường trên địa bàn với trách nhiệm của người đứng đầu địa phương để công tác BVMT thực sự được coi trọng ngay từ cơ sở.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, các phòng, ngành chức năng của thành phố thanh tra, kiểm tra và kiến nghị xử lý nghiêm đối với các tổ chức, doanh nghiệp thuê đất sản xuất, kinh doanh, các cơ sở, hộ gia đình sản xuất nhất là các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư.

- Tiếp tục tăng cường, đổi mới công tác tập huấn, tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức tự giác bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên nước, bảo tồn đa dạng sinh học cho các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố. Phát huy tối đa hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường

- Xây dựng nhân rộng các mô hình tự chủ, tự quản về bảo vệ môi trường.

- Lồng ghép yếu tố môi trường trong các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

- Xây dựng kế hoạch phân loại rác thải tại nguồn, tăng tỷ lệ các hộ dân tham gia thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt; tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác thu gom rác thải nguy hại trên đồng ruộng.

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vứt rác, xác súc vật chết bừa bãi ra môi trường. Giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, bảo đảm các điều kiện, phương tiện đựng rác ở những nơi công cộng, nơi đông người qua lại.

- Khuyến khích các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas xử lý chất thải trong quá trình chăn nuôi, đồng thời áp dụng các chế phẩm khử mùi để đảm bảo vệ sinh môi trường.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Sở Tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị lên Bộ Tài nguyên Môi trường và các bộ ngành liên quan:

- Cần có biện pháp tiếp tục tăng cường hiệu quả các hoạt động quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý nhựa đã qua sử dụng, giảm thiểu phát thải chất thải nhựa ra môi trường. Đánh thuế bảo vệ môi trường đối với các sản phẩm nhựa dùng một lần và hộp xốp dùng một lần.

- Có chính sách tài chính nhằm thúc đẩy, khuyến khích các hoạt động tái chế chất thải và tái chế chất thải nhựa; ưu đãi, hỗ trợ đối với túi ni - lông thân thiện môi trường, các sản phẩm nhựa tái chế và các vật liệu thân thiện với môi trường. Nghiên cứu xây dựng tiêu chí ưu tiên hoặc định mức áp dụng mua sắm công đối với các sản phẩm tái chế, thân thiện môi trường.

2. Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Hướng dẫn thực hiện thu gom và xử lý rác thải nguy hại như: rác thải điện tử, pin đã qua sử dụng.

- Hướng dẫn chi nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường cho cấp huyện, cấp xã thực hiện đúng quy định và phù hợp với thực tế cũng như quy định mới của Luật bảo vệ môi trường 2020.

- Đề xuất UBND tỉnh bổ sung kinh phí để xây dựng trạm cân rác trước khi vào bãi tập trung Khuổi Kép – Nà Lân, xã Chu Trinh cho đúng quy trình và khối lượng rác thực tế để trả kinh phí không bị thất thoát.

- Bổ sung kinh phí để cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước rỉ rác tại bãi rác tập trung Khuổi Kép – Nà Lân, xã Chu Trinh.

- Hướng dẫn, phổ biến thông tin về môi trường, công nghệ xử lý chất thải nhằm giúp các đơn vị sản xuất thực hiện tốt việc tham gia bảo vệ môi trường; tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình quản lý về môi trường của các tỉnh, phối hợp với cổng thông tin điện tử của Tỉnh thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành của ngành tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý về môi trường của các địa phương trong Tỉnh.

IV. SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ MÔI TRƯỜNG

Số liệu báo cáo về môi trường được thu thập trên địa bàn theo bảng kèm theo.

Trên đây là Báo cáo Công tác bảo vệ môi trường năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và môi trường;
- CT, các PCT UBND Thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị TP;
- Phòng TNMT TP;
- Trang thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Huệ Chi

BIỂU DANH MỤC CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2022

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2022
của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng)*

- (1) Công văn số 24/UBND-TNMT ngày 06/01/2022 của UBND Thành phố về việc về việc tăng cường công tác quản lý chất thải y tế trên địa bàn thành phố;
- (2) Công văn số 97/UBND-TNMT ngày 13/01/2022 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí;
- (3) Công văn số 110/UBND-TNMT ngày 14/01/2022 của UBND Thành phố về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Cao Bằng.
- (4) Văn bản số 110/UBND-TNMT ngày 14/01/2022 về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Cao Bằng;
- (5) Văn bản số 177/UBND-TNMT ngày 23/01/2022 V/v triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều thi hành Luật Bảo vệ môi trường;
- (6) Văn bản số 178/UBND-TNMT ngày 24/01/2022 V/v Hưởng ứng ngày Đất ngập nước thế giới năm 2022;
- (7) Văn bản số 554/UBND-TNMT ngày 23/3/2022 V/v tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2022;
- (8) Công văn số 822/UBND-TNMT ngày 25/4/2022 về việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường tại Công ty cổ phần trúc tre xuất khẩu Cao Bằng.
- (9) Công văn số 902/UBND-TNMT ngày 4/5/2022 về việc tăng cường thực công tác quản lý chất thải y tế phát sinh do dịch COVID-19 đối với trường hợp F0 cách ly tại nhà.
- (10) Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 09/5/2022 về kết quả kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của Công ty cổ phần xây dựng và chế biến trúc tre xuất khẩu Cao Bằng.
- (11) Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 468. Địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng. Tham mưu ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- (12) Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH Phúc An Lâm CB. Tổ dân phố 8, phường Ngọc Xuân, TPCB.
- (13) Tham gia đóng góp ý kiến số 901/UBND-TNMT ngày 04/5/2022 đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

(14) Công văn số 1047/UBND-TNMT ngày 18/5/2022 V/v yêu cầu chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 468, tổ 5, phường Sông Hiến, TPCB.

(15) Công văn số 1080/UBND-TNMT ngày 23/5/2022 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế đa dạng sinh học năm 2022.

(16) Báo cáo số 229/BC-UBND ngày 26/5/2022 về kết quả tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế đa dạng sinh học năm 2022.

(17) Công văn số 1148/UBND-TNMT ngày 30/5/2022 V/v tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới ngày 5 tháng 6, tháng hành động vì Môi trường năm 2022.

(18) Công văn số 1221/UBND-TNMT ngày 07/6/2022 V/v đôn đốc việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường (lần 1) đối với Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Lợi Hương. (Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 069, tổ dân phố 07, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Địa chỉ có hành vi vi phạm: Tổ dân phố 10, phường Đề Thám, TPCB).

(19) Văn bản số 1247/UBND-TNMT ngày 07/6/2022 V/v đóng góp ý kiến Dự thảo Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại chính quyền địa phương.

(20) Văn bản số 1268/UBND-TNMT ngày 09/6/2022 v/v đóng góp ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 04/7/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

(21) Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 21/6/2022 KẾ HOẠCH Triển khai thực hiện Kế hoạch số 122-KH/TU ngày 16/3/2022 của Tỉnh ủy Cao Bằng; Kế hoạch số 1231/KH-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng và Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 09/5/2022 của Thành ủy Cao Bằng về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(22) Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 22/6/2022 Kế hoạch Cải thiện chất lượng môi trường khu vực nông thôn thành phố Cao Bằng năm 2022.

(23) Báo cáo số 293/BC-UBND ngày 22/6/2022 Báo cáo Kết quả, tình hình công tác quản lý về bảo vệ Môi trường trên địa bàn thành phố Cao Bằng năm 2021, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2022,

(24) Công văn số 1389/UBND-TNMT ngày 22/6/2022 Về việc cung cấp thông tin, số liệu xây dựng báo cáo theo đề xuất của Báo Công lý.

(25) Công văn số 1468/UBND-TNMT V/v nhất trí chủ trương và giao nhiệm vụ triển khai thực hiện dự toán: Mua sắm thùng rác phục vụ môi trường nông thôn và tuyến phố văn minh đô thị năm 2022 tại các phường, xã trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

(26) Báo cáo số 320/BC-UBND ngày 01/7/2022 Cung cấp thông tin, số liệu về môi trường nông thôn phục vụ xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2022.

(27) Báo cáo số 321/BC-UBND ngày 01/7/2022 Tổng hợp, thống kê thông tin về tình hình quản lý chất thải y tế lây nhiễm do dịch bệnh Covid -19.

(28) Công văn số 1559/UBND-TNMT ngày 12/7/2022 V/v đóng góp ý kiến đối với dự thảo Văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 17/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư.

(29) Kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố Cao Bằng. Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của UBND thành phố Cao Bằng.

(29) Tổ chức kiểm tra theo Kế hoạch số 192/KH-ĐKTLN ngày 16/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng về kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn thành phố Cao Bằng, Kết hợp tuyên truyền Luật Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 đến từng cơ sở.

(30) Công văn số 1648/UBND-TNMT ngày 19/7/2022 v/v triển khai Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

(31) Thông báo số 849/TB-UBND ngày 25/7/2022 V/v thu hồi và huỷ bỏ Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 85/XN-UBND ngày 25 tháng 03 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng đối với Công ty TNHH phát triển Tiến Đạt, xóm Hồng Quang 2, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

(32) Báo cáo số 357/BC-UBND ngày 25/7/2022 Kết quả tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Môi trường thế giới 05 tháng 6, tháng hành động vì môi trường năm 2022 trên địa bàn thành phố Cao Bằng;

(33) Công văn số 1713/UBND-TNMT ngày 26/7/2022 V/v kiểm tra, xác minh thông tin phản ánh của công dân trên trang Facebook “ý kiến đô thị thành phố” về 02 xưởng men tại tổ 6, phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng;

(34) Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 29/7/2022 Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch Tài chính - Ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường;

(35) Công văn số 1773/UBND-TNMT ngày 01/8/2022 V/v rà soát, cung cấp thông tin các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh chất thải thuộc đối tượng lắp đặt quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục trên địa bàn;

(36) Công văn số 1774/UBND-TNMT ngày 01/8/2022 V/v góp ý Dự thảo Thuyết minh Mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030;

(37) Công văn số 1817/UBND-TNMT ngày 5/8/2022 V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 17/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư;

(38) Công văn số 1819/UBND-TNMT ngày 5/8/2022 V/v cung cấp thông tin các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh chất thải thuộc đối tượng lắp đặt quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục.

(39) Công văn số 2113/UBND-TNMT ngày 9/9/2022 V/v đóng góp ý kiến Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021 –2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(40) Công văn số 2151/UBND-TNMT ngày 13/9/2022 V/v tăng cường triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2022 trên địa bàn thành phố ;

(41) Công văn số 2234/UBND-TNMT ngày 22/9/2022 V/v triển khai thực hiện quy trình, thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Cao Bằng;

(42) Báo cáo số 517/BC-UBND ngày 22/9/2022 Cải thiện chất lượng môi trường khu vực nông thôn thành phố Cao Bằng giai đoạn 5 năm 2021 –2025, giai đoạn 2021 – 2022;

(43) Công văn số 2246/UBND-TNMT ngày 23/9/2022 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2022;

(44) Công văn số 2401/UBND-TNMT ngày 30/9/2022 Về việc phê duyệt danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ kinh phí để xây dựng mới nhà tiêu hợp vệ sinh tại các xã nông thôn mới (đợt 2);

(45) Báo cáo số 550/BC-UBND ngày 03/10/2022 Kết quả tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2022 trên địa bàn thành phố Cao Bằng;

(46) Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 Thành lập Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường của Dự án “Cải tạo, sửa chữa Petrolimex –Cửa hàng 03”;

(47) Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 Thành lập Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Cao Bằng;

(48) Công văn 2425/UBND-TNMT ngày 13/10/2022 khảo sát thực tế tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật CDC tỉnh Cao Bằng;

(49) Công văn 2426/UBND-TNMT ngày 13/10/2022 khảo sát thực tế tại Cửa hàng 03 –Công ty Xăng dầu Cao Bằng.

(50) Công văn số 2513/UBND-TNMT ngày 20/10/2022 V/v đóng góp ý kiến đối với Hồ sơ Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 –2030, tầm nhìn đến 2050;

(51) Công văn số 2596/UBND-TNMT ngày 28/10/2022 V/v chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Cao Bằng;

(52) Công văn số 2597/UBND-TNMT ngày 28/10/2022 V/v chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án Cải tạo, sửa chữa Petrolimex –Cửa hàng 03;

(53) Công văn 2610/UBND-TNMT ngày 28/10/2022 V/v ý kiến tham vấn về quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án Tuyến kết nối thành phố Cao Bằng với cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng);

(54) Công văn số 2625/UBND-TNMT ngày 01/11/2022 V/v trả lời đơn của bà Nguyễn Thị Thu Trang - tổ dân phố 08, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng;

(55) Công văn số 2635/UBND-TNMT ngày 01/11/2022 V/v tiếp tục đẩy mạnh thực thi pháp luật về tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư trên địa bàn thành phố ;

(56) Công văn số 2746/UBND-TNMT ngày 11/11/2022 V/v cung cấp các thông tin điều tra, đánh giá, phân loại khu vực đất bị ô nhiễm trên địa bàn quản lý;

(57) Báo cáo số 681/BC-UBND ngày 16/11/2022 Báo cáo về việc cung cấp thông tin, số liệu về tình hình phát sinh, công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt năm 2022;

(58) Báo cáo số 760/BC-UBND ngày 07/12/2022 Cung cấp thông tin, số liệu về cơ sở thu mua, phá dỡ, tái chế phương tiện giao thông trên địa bàn thành phố Cao Bằng;

(59) Công văn số 3007/UBND-TNMT ngày 07/12/2022 V/v cung cấp các thông tin điều tra, đánh giá, phân loại khu vực đất bị ô nhiễm.
